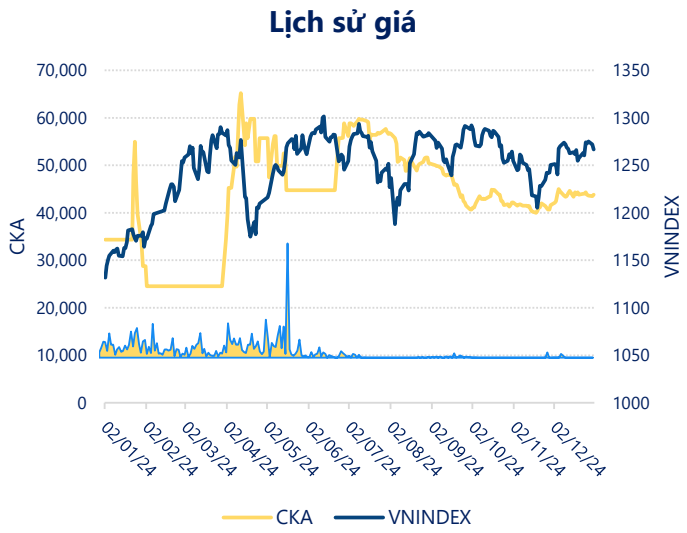
CTCP Cơ Khí An Giang (UPCOM: CKA)

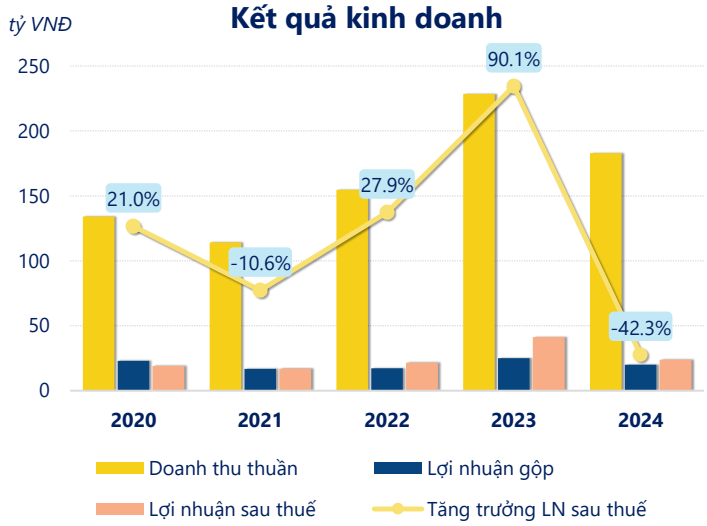
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	43,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.5%	0.7%	-

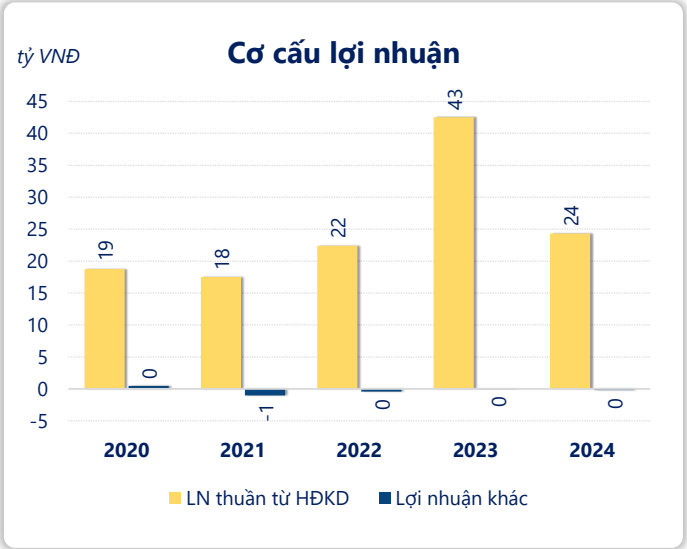
	2024	YoY
DT thuần	183 tỷ VNĐ	▼ 46.0 ▼ 19.9%
LN gộp	20.0 tỷ VNĐ	▼ 5.10 ▼ 20.2%
LN thuần	24.3 tỷ VNĐ	▼ 18.2 ▼ 42.9%
LN sau thuế	23.8 tỷ VNĐ	▼ 17.4 ▼ 42.3%
ROE	19.3%	+/- YoY ▼ 17.0%
ROA	13.0%	+/- YoY ▼ 9.9%

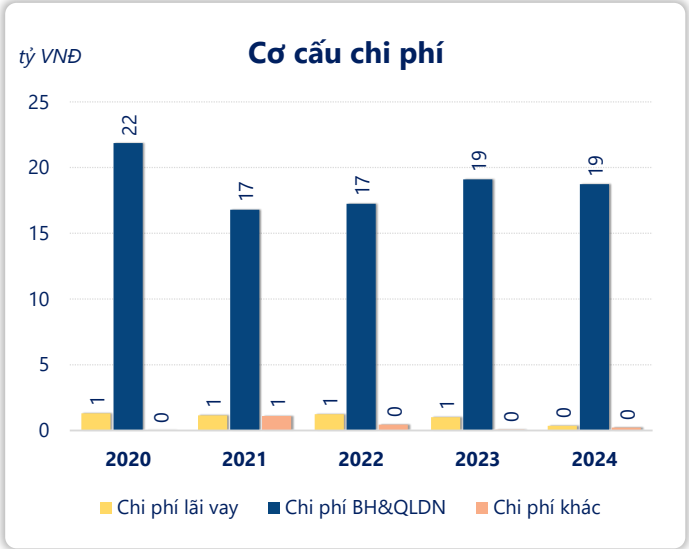




Kết quả kinh doanh **CKA** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 19.9%** chỉ còn **183.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 42.3%** chỉ còn **23.78** tỷ đồng.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **19.3%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

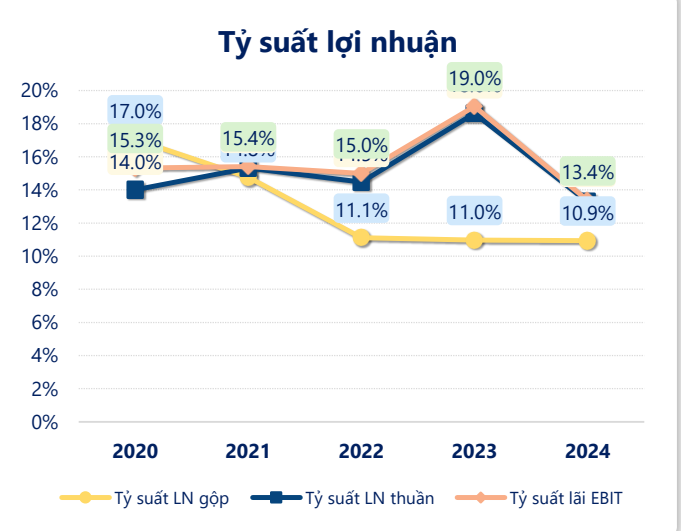


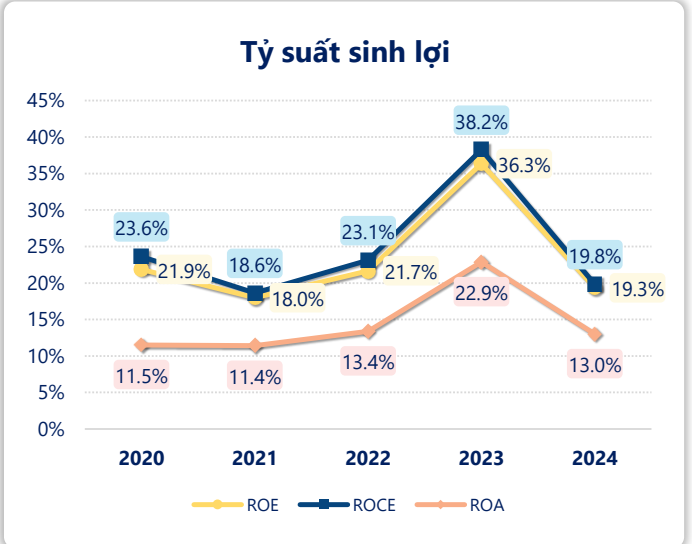


Năm **2024**, **CKA** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **24.29** tỷ đồng, **giảm đi 18.26** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (25.11 tỷ đồng) là 0.82 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

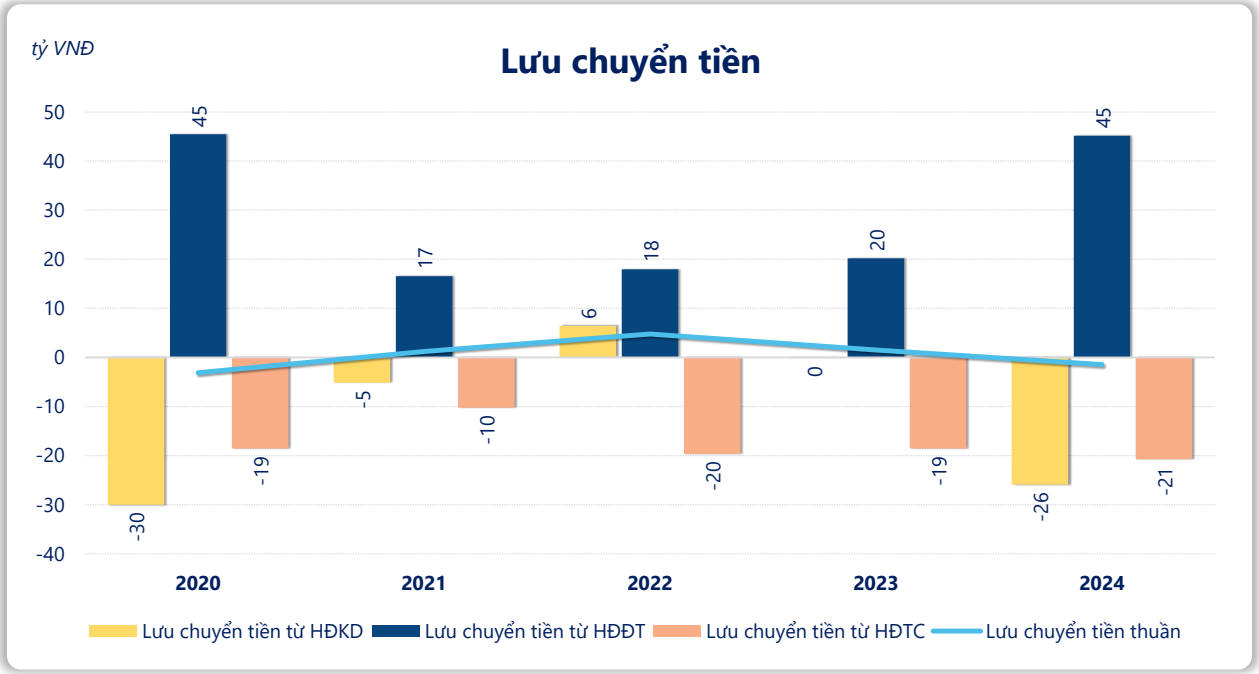
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.36** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **18.75** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.21** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CKA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **19.3%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**134**	**114**	**155**	**229**	**183**
Giá vốn hàng bán	111	97.4	138	203	163
Lợi nhuận gộp	**22.9**	**16.9**	**17.2**	**25.1**	**20.0**
Doanh thu HĐTC	19.1	18.6	15.9	37.6	23.4
Chi phí TC	1.37	1.21	1.24	1.03	0.36
Chi phí lãi vay	**1.30**	**1.15**	**1.24**	**1.01**	**0.36**
LN trong công ty LKLD	0	0	7.78	0	0
Chi phí bán hàng	2.59	2.26	1.61	0.79	0.79
Chi phí QLDN	19.3	14.5	15.6	18.3	18.0
LN thuần từ HĐKD	**18.8**	**17.5**	**22.4**	**42.5**	**24.3**
Lợi nhuận khác	0.47	-1.04	-0.45	-0.04	-0.21
LN trước thuế	**19.3**	**16.5**	**22.0**	**42.5**	**24.1**
Lợi nhuận sau thuế	**19.0**	**17.0**	**21.7**	**41.2**	**23.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.0**	**17.0**	**21.7**	**41.2**	**23.8**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CKA bằng **-1.46** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1.54 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-25.91** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **45.16** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.71** tỷ đồng.